

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP
GIỮA NIÊN ĐỘ**

**6 THÁNG ĐẦU CỦA NĂM TÀI CHÍNH
KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2024**

**CÔNG TY CỔ PHẦN
CHẾ BIẾN GỖ ĐỨC THÀNH**

MỤC LỤC

	Trang
1. Mục lục	1
2. Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc	2 - 3
3. Báo cáo soát xét thông tin tài chính tổng hợp giữa niên độ	4
4. Bảng cân đối kế toán tổng hợp giữa niên độ tại ngày 30 tháng 6 năm 2024	5 - 8
5. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh tổng hợp giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024	9
6. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ tổng hợp giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024	10 - 11
7. Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024	12 - 37
8. Phụ lục	38

CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ BIẾN GỖ ĐỨC THÀNH

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Chế biến Gỗ Đức Thành (sau đây gọi tắt là "Công ty") trình bày báo cáo của mình cùng với Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024.

Khái quát về Công ty

Công ty Cổ phần Chế biến Gỗ Đức Thành hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0301449014, đăng ký lần đầu ngày 08 tháng 8 năm 2000 và đã đăng ký thay đổi lần thứ 31 ngày 02 tháng 7 năm 2024 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. Hồ Chí Minh cấp.

Cổ phiếu của Công ty đã được niêm yết tại Sở Giao dịch Chứng khoán TP. Hồ Chí Minh (HOSE) với mã chứng khoán GDT theo Quyết định số 136/QĐ-SGDHCM do HOSE cấp ngày 03 tháng 11 năm 2009.

Trụ sở hoạt động

- Địa chỉ : 221/4 Phan Huy Ích, Phường 14, Quận Gò Vấp, TP. Hồ Chí Minh.
- Điện thoại : +84 (028) 3589 4287
- Fax : +84 (028) 3589 4288

Công ty có các đơn vị trực thuộc sau:

Tên đơn vị	Địa chỉ
Chi nhánh Công ty Cổ phần Chế biến Gỗ Đức Thành	Thửa đất số 835, Tờ bản đồ số 7, Khu phố Tân Hội, Phường Tân Hiệp, TP. Tân Uyên, Tỉnh Bình Dương.
Chi nhánh Công ty Cổ phần Chế biến Gỗ Đức Thành - Cửa hàng Đức Thành	Số 216 Lý Tự Trọng, Phường Bến Thành, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh.
Chi nhánh 4 Công ty Cổ phần Chế biến Gỗ Đức Thành	Thửa đất số 813, Tờ bản đồ số 41, Đường Khánh Bình 51, Khu phố Bình Chính, Phường Khánh Bình, TP. Tân Uyên, Tỉnh Bình Dương.

Hoạt động kinh doanh chính của Công ty là sản xuất mộc dân dụng, cán chổi, cán cờ, ván ghép, đồ gỗ gia dụng. Sản xuất đồ chơi trẻ em bằng gỗ (trừ chế biến gỗ, không kinh doanh đồ chơi có hại cho giáo dục nhân cách, sức khỏe của trẻ em hoặc ảnh hưởng đến an ninh trật tự, an toàn xã hội).

Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Ban điều hành, quản lý

Các thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Ban Tổng Giám đốc của Công ty trong kỳ và cho đến thời điểm lập báo cáo này bao gồm:

Hội đồng quản trị

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm/tái bổ nhiệm
Bà Lê Hải Liễu	Chủ tịch	Tái bổ nhiệm ngày 13 tháng 6 năm 2020
Ông Lê Hồng Thắng	Phó Chủ tịch	Tái bổ nhiệm ngày 13 tháng 6 năm 2020
Ông Lê Hồng Thành	Thành viên	Tái bổ nhiệm ngày 13 tháng 6 năm 2020
Bà Trương Thị Diệu Lê	Thành viên	Tái bổ nhiệm ngày 13 tháng 6 năm 2020
Bà Nguyễn Hà Ngọc Diệp	Thành viên	Tái bổ nhiệm ngày 13 tháng 6 năm 2020
Ông Hoàng Anh Tuấn	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 13 tháng 6 năm 2020
Ông Nguyễn Hoàng Ngân	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 25 tháng 3 năm 2023

Ban kiểm soát

Họ và tên	Chức vụ	Ngày tái bổ nhiệm
Bà Trương Thị Bình	Trưởng ban	Tái bổ nhiệm ngày 13 tháng 6 năm 2020
Bà Bùi Tường Anh	Thành viên	Tái bổ nhiệm ngày 13 tháng 6 năm 2020
Ông Trần Ngọc Hùng	Thành viên	Tái bổ nhiệm ngày 13 tháng 6 năm 2020



CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ BIẾN GỖ ĐỨC THÀNH

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

Ban Tổng Giám đốc

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm/tái bổ nhiệm
Ông Lê Hồng Thăng	Tổng Giám đốc	Tái bổ nhiệm ngày 27 tháng 01 năm 2018
Bà Nguyễn Hà Ngọc Diệp	Phó Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 16 tháng 01 năm 2019
Bà Nguyễn Thị Thanh Huyền	Phó Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 07 tháng 8 năm 2021

Đại diện theo pháp luật

Người đại diện theo pháp luật của Công ty trong kỳ và cho đến thời điểm lập báo cáo này là Ông Lê Hồng Thăng - Tổng Giám đốc (tái bổ nhiệm ngày 27 tháng 01 năm 2018).

Ông Lê Hồng Thăng đã ủy quyền cho Bà Nguyễn Hà Ngọc Diệp - Phó Tổng Giám đốc ký Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024 theo Giấy ủy quyền số 76-23/ĐT-UQ ngày 25 tháng 12 năm 2023.

Kiểm toán viên

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C đã được chỉ định soát xét Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024 của Công ty.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm lập Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong kỳ. Trong việc lập Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ này, Ban Tổng Giám đốc phải:

- Chọn lựa các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Thực hiện các xét đoán và các ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các chuẩn mực kế toán áp dụng cho Công ty có được tuân thủ hay không và tất cả các sai lệch trọng yếu đã được trình bày và giải thích trong Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ;
- Lập Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động liên tục;
- Thiết lập và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu nhằm hạn chế rủi ro có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ.

Ban Tổng Giám đốc đảm bảo các số kế toán thích hợp được lưu giữ đầy đủ để phản ánh tình hình tài chính của Công ty với mức độ chính xác hợp lý tại bất kỳ thời điểm nào và các số sách kế toán tuân thủ chế độ kế toán áp dụng. Ban Tổng Giám đốc cũng chịu trách nhiệm quản lý các tài sản của Công ty và do đó đã thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

Ban Tổng Giám đốc cam kết đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ.

Phê duyệt Báo cáo tài chính

Ban Tổng Giám đốc phê duyệt Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ đính kèm. Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại thời điểm ngày 30 tháng 6 năm 2024, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024, phù hợp với các chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ.

Thay mặt Ban Tổng Giám đốc,

Nguyễn Hà Ngọc Diệp
Phó Tổng Giám đốc

Ngày 29 tháng 8 năm 2024

Số: 1.1370/24/TC-AC

BÁO CÁO SOÁT XÉT THÔNG TIN TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

**Kính gửi: CÁC CỔ ĐÔNG, HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC
CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ BIẾN GỖ ĐỨC THÀNH**

Chúng tôi đã thực hiện công việc soát xét Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ kèm theo của Công ty Cổ phần Chế biến Gỗ Đức Thành (sau đây gọi tắt là “Công ty”), được lập ngày 29 tháng 8 năm 2024, từ trang 05 đến trang 38, bao gồm Bảng cân đối kế toán tổng hợp giữa niên độ tại ngày 30 tháng 6 năm 2024, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh tổng hợp giữa niên độ, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ tổng hợp giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024 và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ của Công ty theo các chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra kết luận về Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ dựa trên kết quả soát xét của chúng tôi. Chúng tôi đã thực hiện công việc soát xét theo Chuẩn mực Việt Nam về hợp đồng dịch vụ soát xét số 2410 - Soát xét thông tin tài chính giữa niên độ do kiểm toán viên độc lập của đơn vị thực hiện.

Công việc soát xét thông tin tài chính giữa niên độ bao gồm việc thực hiện các cuộc phỏng vấn, chủ yếu là phỏng vấn những người chịu trách nhiệm về các vấn đề tài chính kế toán, thực hiện thủ tục phân tích và các thủ tục soát xét khác. Một cuộc soát xét về cơ bản có phạm vi hẹp hơn một cuộc kiểm toán được thực hiện theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam và do vậy không cho phép chúng tôi đạt được sự đảm bảo rằng chúng tôi sẽ nhận biết được tất cả các vấn đề trọng yếu có thể được phát hiện trong một cuộc kiểm toán. Theo đó, chúng tôi không đưa ra ý kiến kiểm toán.

Kết luận của Kiểm toán viên

Căn cứ trên kết quả soát xét của chúng tôi, chúng tôi không thấy có vấn đề gì khiến chúng tôi cho rằng Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ đính kèm không phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Chế biến Gỗ Đức Thành tại ngày 30 tháng 6 năm 2024, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ trong 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024, phù hợp với các chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ.

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C



Hồ Văn Tùng

Thành viên Ban Giám đốc

Số Giấy CNĐKHN kiểm toán: 0092-2023-008-1

Người được ủy quyền

TP. Hồ Chí Minh, ngày 29 tháng 8 năm 2024

CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ BIẾN GỖ ĐỨC THÀNH

Địa chỉ: 221/4 Phan Huy Ích, Phường 14, Quận Gò Vấp, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

(Dạng đầy đủ)

Tại ngày 30 tháng 6 năm 2024

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
A - TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		192.551.813.724	242.426.204.747
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	V.1	2.910.822.549	22.722.321.742
1. Tiền	111		2.910.822.549	8.022.321.742
2. Các khoản tương đương tiền	112		-	14.700.000.000
II. Đầu tư tài chính ngắn hạn	120		46.955.000.000	68.855.000.000
1. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123	V.2a	46.955.000.000	68.855.000.000
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		59.687.966.354	64.663.891.888
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	V.3	25.845.525.577	29.503.361.394
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	V.4	4.011.656.997	2.564.919.206
3. Phải thu về cho vay ngắn hạn	135	V.5	25.000.000.000	22.400.000.000
4. Phải thu ngắn hạn khác	136	V.6a	4.830.783.780	10.195.611.288
IV. Hàng tồn kho	140	V.7	75.758.919.473	77.615.085.336
1. Hàng tồn kho	141		75.758.919.473	77.615.085.336
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		-	-
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		7.239.105.348	8.569.905.781
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	V.8a	752.040.658	1.468.852.455
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		6.487.064.690	7.101.053.326
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153		-	-

CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ BIẾN GỖ ĐỨC THÀNH

Địa chỉ: 221/4 Phan Huy Ích, Phường 14, Quận Gò Vấp, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bảng cân đối kế toán tổng hợp giữa niên độ (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
B- TÀI SẢN DÀI HẠN	200		332.021.937.797	173.654.688.416
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		150.000.000	150.000.000
1. Phải thu dài hạn khác	216	V.6b	150.000.000	150.000.000
II. Tài sản cố định	220		51.634.069.535	102.397.139.349
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.9	40.364.061.178	49.704.190.890
- Nguyên giá	222		115.734.592.581	124.793.172.844
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(75.370.531.403)	(75.088.981.954)
2. Tài sản cố định vô hình	227	V.10	11.270.008.357	52.692.948.459
- Nguyên giá	228		16.747.464.013	62.247.464.013
- Giá trị hao mòn lũy kế	229		(5.477.455.656)	(9.554.515.554)
III. Bất động sản đầu tư	230	V.11	210.366.497.774	-
- Nguyên giá	231		218.626.000.000	-
- Giá trị hao mòn lũy kế	232		(8.259.502.226)	-
IV. Đầu tư tài chính dài hạn	250		63.000.000.000	63.000.000.000
1. Đầu tư vào công ty con	251	V.2b	63.000.000.000	63.000.000.000
V. Tài sản dài hạn khác	260		6.871.370.488	8.107.549.067
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	V.8b	6.298.185.533	7.534.364.112
2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262	V.12	573.184.955	573.184.955
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		524.573.751.521	416.080.893.163

CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ BIẾN GỖ ĐỨC THÀNH

Địa chỉ: 221/4 Phan Huy Ích, Phường 14, Quận Gò Vấp, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bảng cân đối kế toán tổng hợp giữa niên độ (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
C - NỢ PHẢI TRẢ	300		231.353.985.653	124.714.122.920
I. Nợ ngắn hạn	310		142.968.878.532	122.068.015.871
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	V.13	17.707.161.483	10.700.233.108
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	V.14	6.132.711.651	8.316.355.821
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	V.15	4.631.569.283	3.716.408.055
4. Phải trả người lao động	314	V.16	16.962.948.184	14.507.472.133
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	V.17	949.723.323	2.181.812.726
6. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318	V.18a	2.844.908.221	-
7. Phải trả ngắn hạn khác	319	V.19a,c	2.612.142.857	8.177.968.572
8. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	V.20a,c	88.084.628.249	71.390.665.000
9. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322	V.21	3.043.085.281	3.077.100.456
II. Nợ dài hạn	330		88.385.107.122	2.646.107.049
1. Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	336	V.18b	3.469.745.073	-
2. Phải trả dài hạn khác	337	V.19b,c	4.726.865.091	702.682.091
3. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338	V.20b,c	78.307.000.000	-
4. Dự phòng phải trả dài hạn	342	V.22	1.881.496.958	1.943.424.958

CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ BIẾN GỖ ĐỨC THÀNH

Địa chỉ: 221/4 Phan Huy Ích, Phường 14, Quận Gò Vấp, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bảng cân đối kế toán tổng hợp giữa niên độ (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
D - VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		293.219.765.868	291.366.770.243
I. Vốn chủ sở hữu	410		293.219.765.868	291.366.770.243
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411	V.23	218.725.920.000	218.725.920.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		218.725.920.000	218.725.920.000
- Cổ phiếu ưu đãi	411b		-	-
2. Thặng dư vốn cổ phần	412	V.23	9.117.717.006	9.117.717.006
3. Cổ phiếu quỹ	415	V.23	(4.600.350.000)	(4.332.350.000)
4. Quỹ đầu tư phát triển	418	V.23	1.001.210.514	1.001.210.514
5. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421	V.23	68.975.268.348	66.854.272.723
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước	421a		45.375.390.723	66.854.272.723
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối kỳ này	421b		23.599.877.625	-
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		524.573.751.521	416.080.893.163

TP. Hồ Chí Minh, ngày 29 tháng 8 năm 2024

Nguyễn Quốc Hiệp
Người lập

Bùi Phương Thảo
Kế toán trưởng



Nguyễn Hà Ngọc Diệp
Phó Tổng Giám đốc



CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ BIẾN GỖ ĐỨC THÀNH

Địa chỉ: 221/4 Phan Huy Ích, Phường 14, Quận Gò Vấp, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

(Dạng đầy đủ)

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
			Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.1	157.877.397.596	153.755.198.694
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02	VI.2	675.187.402	1.315.564.874
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		157.202.210.194	152.439.633.820
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.3	101.967.672.586	109.293.964.909
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		55.234.537.608	43.145.668.911
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.4	4.578.776.768	5.061.550.259
7. Chi phí tài chính	22	VI.5	3.715.836.152	7.182.972.310
Trong đó: chi phí lãi vay	23		2.020.101.100	1.695.405.101
8. Chi phí bán hàng	25	VI.6	8.933.105.561	8.305.822.496
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	VI.7	15.395.461.626	13.310.773.695
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		31.768.911.037	19.407.650.669
11. Thu nhập khác	31	VI.8	201.932.427	94.965.340
12. Chi phí khác	32	VI.9	300.974.275	6.820.494
13. Lợi nhuận khác	40		(99.041.848)	88.144.846
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		31.669.869.189	19.495.795.515
15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	V.15	6.827.892.742	3.872.288.133
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52	V.12	-	-
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		<u>24.841.976.447</u>	<u>15.623.507.382</u>
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	VI.10		
19. Lãi suy giảm trên cổ phiếu	71	VI.10		

Nguyễn Quốc Hiệp
Người lậpBùi Phương Thảo
Kế toán trưởng

TP. Hồ Chí Minh, ngày 29 tháng 8 năm 2024

Nguyễn Hà Ngọc Diệp
Phó Tổng Giám đốc

CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ BIẾN GỖ ĐỨC THÀNH

Địa chỉ: 221/4 Phan Huy Ích, Phường 14, Quận Gò Vấp, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

(Dạng đầy đủ)

(Theo phương pháp gián tiếp)

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
			Năm nay	Năm trước
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh				
1. Lợi nhuận trước thuế	01		31.669.869.188	19.495.795.515
2. Điều chỉnh cho các khoản:				
- Khấu hao tài sản cố định và bất động sản đầu tư	02	V.9, V.10, V.11	4.845.728.677	4.077.561.095
- Các khoản dự phòng	03	V.22	(61.928.000)	(459.186.708)
- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	04	VI.4	(214.291.124)	(170.714.068)
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05	VI.4, VI.8	(2.470.752.902)	(3.952.052.616)
- Chi phí lãi vay	06	VI.5	2.020.101.100	1.695.405.101
- Các khoản điều chỉnh khác	07		-	-
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08		35.788.726.939	20.686.808.319
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09		9.257.378.384	14.709.033.207
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10		1.856.165.863	12.080.786.143
- Tăng, giảm các khoản phải trả	11		5.552.197.601	(27.457.552.924)
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12		1.952.990.376	(748.056.289)
- Tăng, giảm chứng khoán kinh doanh	13		-	-
- Tiền lãi vay đã trả	14	VI.5	(2.020.101.100)	(1.695.405.101)
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15	V.16	(5.888.267.683)	(10.553.375.494)
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	16		-	-
- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	17	V.21	(1.276.113.997)	(811.961.250)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		45.222.976.383	6.210.276.612
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21	V.9, V.10, V.11, VII	(160.754.678.857)	(5.442.217.661)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	22	V.9, VI.8	118.181.819	9.090.909
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23	V.2a, V.5	(122.086.568.336)	(51.055.000.000)
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24	V.2a, V.5	141.386.568.336	31.600.000.000
5. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25		-	-
6. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26		-	-
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	V.6a, VI.4	2.880.020.060	4.023.741.366
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		(138.456.476.978)	(20.864.385.386)

CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ BIẾN GỖ ĐỨC THÀNH

Địa chỉ: 221/4 Phan Huy Ích, Phường 14, Quận Gò Vấp, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Báo cáo lưu chuyển tiền tệ tổng hợp giữa niên độ (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
			Năm nay	Năm trước
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính				
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu	31		-	-
2. Tiền trả lại vốn góp cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32	V.23	(268.000.000)	(832.000.000)
3. Tiền thu từ đi vay	33	V.20	175.788.628.249	74.215.667.923
4. Tiền trả nợ gốc vay	34	V.20	(80.787.665.000)	(34.652.667.123)
5. Tiền trả nợ gốc thuê tài chính	35		-	-
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36	V.19, V.23	(21.478.882.000)	(42.433.857.700)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40		73.254.081.249	(3.702.856.900)
Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ	50		(19.979.419.346)	(18.356.965.675)
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60	V.1	22.722.321.742	19.510.897.861
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		167.920.153	154.800.935
Tiền và tương đương tiền cuối kỳ	70	V.1	2.910.822.549	1.308.733.121

TP. Hồ Chí Minh, ngày 29 tháng 8 năm 2024



Nguyễn Quốc Hiệp
Người lập

Bùi Phương Thảo
Kế toán trưởng

Nguyễn Hà Ngọc Diệp
Phó Tổng Giám đốc

CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ BIẾN GỖ ĐỨC THÀNH

Địa chỉ: 221/4 Phan Huy Ích, Phường 14, Quận Gò Vấp, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG.

1. Hình thức sở hữu vốn

Công ty Cổ phần Chế biến Gỗ Đức Thành (sau đây gọi tắt là “Công ty”) là công ty cổ phần.

2. Lĩnh vực kinh doanh

Lĩnh vực kinh doanh của Công ty là sản xuất công nghiệp.

3. Ngành nghề kinh doanh

Hoạt động kinh doanh chính của Công ty là sản xuất và kinh doanh các sản phẩm từ gỗ rừng trồng.

4. Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường

Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường của Công ty không quá 12 tháng.

5. Cấu trúc Công ty

Công ty con

Công ty chỉ đầu tư vào công ty con là Công ty TNHH Chế biến Gỗ Xuất khẩu Đức Tâm có trụ sở chính tại số 49A, Đoàn Văn Cừ, Ấp Vàm, Xã Thiện Tân, Huyện Vĩnh Cửu, Tỉnh Đồng Nai. Hoạt động kinh doanh chính của công ty con này là bán buôn gỗ xẻ (từ nguồn gỗ hợp pháp) (chỉ hoạt động khi có đủ điều kiện kinh doanh theo quy định pháp luật). Tại ngày kết thúc kỳ kế toán, tỷ lệ vốn góp của Công ty tại công ty con này là 100%, tỷ lệ quyền biểu quyết và tỷ lệ phần sở hữu tương đương với tỷ lệ vốn góp.

Các đơn vị trực thuộc không có tư cách pháp nhân hạch toán phụ thuộc :

Tên đơn vị	Địa chỉ
Chi nhánh Công ty Cổ phần Chế biến Gỗ Đức Thành	Thửa đất số 835, Tờ bản đồ số 7, Khu phố Tân Hội, Phường Tân Hiệp, TP. Tân Uyên, Tỉnh Bình Dương.
Chi nhánh Công ty Cổ phần Chế biến Gỗ Đức Thành - Cửa hàng Đức Thành	Số 216 Lý Tự Trọng, Phường Bến Thành, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh.
Chi nhánh 4 Công ty Cổ phần Chế biến Gỗ Đức Thành	Thửa đất số 813, Tờ bản đồ số 41, Đường Khánh Bình 51, Khu phố Bình Chính, Phường Khánh Bình, TP. Tân Uyên, Tỉnh Bình Dương.

6. Tuyên bố về khả năng so sánh thông tin trên Báo cáo tài chính

Các số liệu tương ứng của kỳ trước so sánh được với số liệu của kỳ này.

7. Nhân viên

Tại ngày kết thúc kỳ kế toán Công ty có 639 nhân viên đang làm việc (số đầu năm là 1.035 nhân viên).

CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ BIẾN GỖ ĐỨC THÀNH

Địa chỉ: 221/4 Phan Huy Ích, Phường 14, Quận Gò Vấp, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ (tiếp theo)

II. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

1. Năm tài chính

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.

2. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là Đồng Việt Nam (VND) do phần lớn các nghiệp vụ được thực hiện bằng đơn vị tiền tệ VND.

III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Chế độ kế toán áp dụng

Công ty áp dụng các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014, Thông tư số 53/2016/TT-BTC ngày 21 tháng 3 năm 2016 và các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ.

2. Tuyên bố về việc tuân thủ chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán

Ban Tổng Giám đốc đảm bảo đã tuân thủ yêu cầu của các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014, Thông tư số 53/2016/TT-BTC ngày 21 tháng 3 năm 2016 cũng như các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ.

IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Cơ sở lập Báo cáo tài chính

Báo cáo tài chính được lập trên cơ sở kế toán dồn tích (trừ các thông tin liên quan đến các luồng tiền).

Các đơn vị trực thuộc hình thành bộ máy kế toán riêng, hạch toán phụ thuộc. Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ của toàn Công ty được lập trên cơ sở tổng hợp Báo cáo tài chính giữa niên độ của các đơn vị trực thuộc. Doanh thu và số dư giữa các đơn vị trực thuộc được loại trừ khi lập Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ.

2. Các giao dịch bằng ngoại tệ

Các giao dịch phát sinh bằng ngoại tệ được chuyển đổi theo tỷ giá tại ngày phát sinh giao dịch. Số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc kỳ kế toán được quy đổi theo tỷ giá tại ngày này.

Chênh lệch tỷ giá phát sinh trong kỳ từ các giao dịch bằng ngoại tệ được ghi nhận vào doanh thu hoạt động tài chính hoặc chi phí tài chính. Chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc kỳ kế toán sau khi bù trừ chênh lệch tăng và chênh lệch giảm được ghi nhận vào doanh thu hoạt động tài chính hoặc chi phí tài chính.



CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ BIẾN GỖ ĐỨC THÀNH

Địa chỉ: 221/4 Phan Huy Ích, Phường 14, Quận Gò Vấp, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ (tiếp theo)

Tỷ giá sử dụng để quy đổi các giao dịch phát sinh bằng ngoại tệ là tỷ giá giao dịch thực tế tại thời điểm phát sinh giao dịch. Tỷ giá giao dịch thực tế đối với các giao dịch bằng ngoại tệ được xác định như sau:

- Đối với hợp đồng mua bán ngoại tệ (hợp đồng mua bán ngoại tệ giao ngay, hợp đồng kỳ hạn, hợp đồng tương lai, hợp đồng quyền chọn, hợp đồng hoán đổi): tỷ giá ký kết trong hợp đồng mua, bán ngoại tệ giữa Công ty và ngân hàng.
- Đối với các khoản góp vốn hoặc nhận vốn góp: tỷ giá mua ngoại tệ của ngân hàng nơi Công ty mở tài khoản để nhận vốn của nhà đầu tư tại ngày góp vốn.
- Đối với nợ phải thu: tỷ giá mua ngoại tệ của ngân hàng thương mại nơi Công ty chỉ định khách hàng thanh toán tại thời điểm giao dịch phát sinh.
- Đối với nợ phải trả: tỷ giá bán ngoại tệ của ngân hàng thương mại nơi Công ty dự kiến giao dịch tại thời điểm giao dịch phát sinh.
- Đối với các giao dịch mua sắm tài sản hoặc các khoản chi phí được thanh toán ngay bằng ngoại tệ (không qua các tài khoản phải trả): tỷ giá mua ngoại tệ của ngân hàng thương mại nơi Công ty thực hiện thanh toán.

Tỷ giá sử dụng để đánh giá lại số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc kỳ kế toán được xác định theo nguyên tắc sau:

- Đối với các khoản ngoại tệ gửi ngân hàng: tỷ giá mua ngoại tệ của ngân hàng nơi Công ty mở tài khoản ngoại tệ.
- Đối với các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ được phân loại là tài sản khác: tỷ giá mua ngoại tệ của Ngân hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam - Chi nhánh Tân Bình (Ngân hàng Công ty thường xuyên có giao dịch).
- Đối với các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ được phân loại là nợ phải trả: tỷ giá bán ngoại tệ của Ngân hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam - Chi nhánh Tân Bình (Ngân hàng Công ty thường xuyên có giao dịch).

3. Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền bao gồm tiền mặt và tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn. Các khoản tương đương tiền là các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi không quá 03 tháng kể từ ngày đầu tư, có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành một lượng tiền xác định và không có rủi ro trong việc chuyển đổi thành tiền tại thời điểm báo cáo.

4. Các khoản đầu tư tài chính

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

Khoản đầu tư được phân loại là nắm giữ đến ngày đáo hạn khi Công ty có ý định và khả năng giữ đến ngày đáo hạn. Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn của Công ty bao gồm: các khoản tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn và trái phiếu nắm giữ đến ngày đáo hạn với mục đích thu lãi hàng kỳ.

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn được ghi nhận ban đầu theo giá gốc bao gồm giá mua và các chi phí liên quan đến giao dịch mua các khoản đầu tư. Sau ghi nhận ban đầu, các khoản đầu tư này được ghi nhận theo giá trị có thể thu hồi. Thu nhập lãi từ các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn sau ngày mua được ghi nhận trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trên cơ sở dự thu. Lãi được hưởng trước khi Công ty nắm giữ được ghi giảm trừ vào giá gốc tại thời điểm mua.

Khi có các bằng chứng chắc chắn cho thấy một phần hoặc toàn bộ khoản đầu tư có thể không thu hồi được và số tổn thất được xác định một cách đáng tin cậy thì tổn thất được ghi nhận vào chi phí tài chính trong kỳ và giảm trừ trực tiếp giá trị đầu tư.

CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ BIẾN GỖ ĐỨC THÀNH

Địa chỉ: 221/4 Phan Huy Ích, Phường 14, Quận Gò Vấp, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ (tiếp theo)

Các khoản cho vay

Các khoản cho vay được xác định theo giá gốc trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi. Dự phòng phải thu khó đòi của các khoản cho vay được lập căn cứ vào dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra.

5. Các khoản phải thu

Các khoản nợ phải thu được trình bày theo giá trị ghi sổ trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi.

Việc phân loại các khoản phải thu là phải thu khách hàng và phải thu khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải thu của khách hàng phản ánh các khoản phải thu mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch có tính chất mua – bán giữa Công ty và người mua là đơn vị độc lập với Công ty.
- Phải thu khác phản ánh các khoản phải thu không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua – bán.

Dự phòng phải thu khó đòi được lập cho từng khoản nợ phải thu khó đòi căn cứ vào dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra.

Tăng, giảm số dư dự phòng nợ phải thu khó đòi cần phải trích lập tại ngày kết thúc kỳ kế toán được ghi nhận vào chi phí quản lý doanh nghiệp.

6. Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được ghi nhận theo giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được.

Giá gốc hàng tồn kho được xác định như sau:

- Nguyên vật liệu, hàng hóa: bao gồm chi phí mua và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.
- Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang: bao gồm chi phí nguyên vật liệu chính, chi phí nhân công và các chi phí có liên quan trực tiếp khác.
- Thành phẩm: bao gồm chi phí nguyên vật liệu, nhân công trực tiếp và chi phí sản xuất chung có liên quan trực tiếp được phân bổ dựa trên mức độ hoạt động bình thường.

Giá xuất kho được tính theo phương pháp bình quân gia quyền và được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trong kỳ sản xuất, kinh doanh bình thường trừ chi phí ước tính để hoàn thành và chi phí ước tính cần thiết cho việc tiêu thụ chúng.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được lập cho từng mặt hàng tồn kho có giá gốc lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được. Tăng, giảm số dư dự phòng giảm giá hàng tồn kho cần phải trích lập tại ngày kết thúc kỳ kế toán được ghi nhận vào giá vốn hàng bán.

7. Chi phí trả trước

Chi phí trả trước bao gồm các chi phí thực tế đã phát sinh nhưng có liên quan đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của nhiều kỳ kế toán. Chi phí trả trước của Công ty chủ yếu là công cụ, dụng cụ, tiền thuê đất và chi phí sửa chữa. Các chi phí trả trước này được phân bổ trong khoảng thời gian trả trước hoặc thời gian các lợi ích kinh tế tương ứng được tạo ra từ các chi phí này.

Công cụ, dụng cụ

Công cụ, dụng cụ được phân bổ vào kết quả kinh doanh trong kỳ theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ không quá 03 năm.

CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ BIẾN GỖ ĐỨC THÀNH

Địa chỉ: 221/4 Phan Huy Ích, Phường 14, Quận Gò Vấp, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ (tiếp theo)

Tiền thuê đất

Tiền thuê đất trả trước thể hiện khoản tiền thuê đất đã trả cho phần đất Công ty đang sử dụng tại Khu Công nghiệp Mỹ Phước 3. Tiền thuê đất trả trước được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng tương ứng với thời gian thuê (44 năm).

Chi phí sửa chữa

Chi phí cải tạo, lắp đặt được phân bổ vào kết quả kinh doanh trong kỳ theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ không quá 03 năm.

8. Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí phát sinh không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong kỳ.

Khi tài sản cố định hữu hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong kỳ.

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của các loại tài sản cố định hữu hình như sau:

<u>Loại tài sản cố định</u>	<u>Số năm</u>
Nhà cửa, vật kiến trúc	03 - 28
Máy móc và thiết bị	03 - 25
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	05 - 15
Thiết bị, dụng cụ quản lý	03 - 10

9. Tài sản cố định vô hình

Tài sản cố định vô hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế.

Nguyên giá tài sản cố định vô hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Chi phí liên quan đến tài sản cố định vô hình phát sinh sau khi ghi nhận ban đầu được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong kỳ trừ khi các chi phí này gắn liền với một tài sản cố định vô hình cụ thể và làm tăng lợi ích kinh tế từ các tài sản này.

Khi tài sản cố định vô hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong kỳ.

Tài sản cố định vô hình của Công ty bao gồm:

Quyền sử dụng đất

Quyền sử dụng đất thuê trước ngày có hiệu lực của Luật Đất đai năm 2003 mà Công ty đã trả tiền thuê đất cho cả thời gian thuê hoặc đã trả trước tiền thuê đất cho nhiều năm mà thời hạn thuê đất đã được trả tiền còn lại ít nhất là 05 năm và được cơ quan có thẩm quyền cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Quyền sử dụng đất này được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời hạn thuê đất (50 năm). Quyền sử dụng đất không thời hạn không được tính khấu hao.

CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ BIẾN GỖ ĐỨC THÀNH

Địa chỉ: 221/4 Phan Huy Ích, Phường 14, Quận Gò Vấp, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ (tiếp theo)

Chương trình phần mềm máy tính

Chi phí liên quan đến các chương trình phần mềm máy tính không phải là một bộ phận gắn kết với phần cứng có liên quan được vốn hóa. Nguyên giá của phần mềm máy tính là toàn bộ các chi phí mà Công ty đã chi ra tính đến thời điểm đưa phần mềm vào sử dụng. Phần mềm máy tính được khấu hao theo phương pháp đường thẳng trong không quá 05 năm.

10. Bất động sản đầu tư

Bất động sản đầu tư là nhà, một phần của nhà hoặc cơ sở hạ tầng thuộc sở hữu của Công ty được sử dụng nhằm mục đích thu lợi từ việc cho thuê. Bất động sản đầu tư cho thuê được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá của bất động sản đầu tư là toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra hoặc giá trị hợp lý của các khoản đưa ra để trao đổi nhằm có được bất động sản đầu tư tính đến thời điểm mua hoặc xây dựng hoàn thành.

Các chi phí liên quan đến bất động sản đầu tư phát sinh sau ghi nhận ban đầu được ghi nhận vào chi phí, trừ khi chi phí này có khả năng chắc chắn làm cho bất động sản đầu tư tạo ra lợi ích kinh tế trong tương lai nhiều hơn mức hoạt động được đánh giá ban đầu thì được ghi tăng nguyên giá.

Khi bất động sản đầu tư được bán, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ nào phát sinh được hạch toán vào thu nhập hay chi phí trong kỳ.

Việc chuyển từ bất động sản chủ sở hữu sử dụng hoặc hàng tồn kho thành bất động sản đầu tư chỉ khi chủ sở hữu chấm dứt sử dụng tài sản đó và bắt đầu cho bên khác thuê hoạt động hoặc khi kết thúc giai đoạn xây dựng. Việc chuyển từ bất động sản đầu tư sang bất động sản chủ sở hữu sử dụng hay hàng tồn kho chỉ khi chủ sở hữu bắt đầu sử dụng tài sản này hoặc bắt đầu triển khai cho mục đích bán. Việc chuyển từ bất động sản đầu tư sang bất động sản chủ sở hữu sử dụng hoặc hàng tồn kho không làm thay đổi nguyên giá hay giá trị còn lại của bất động sản tại ngày chuyển đổi.

Bất động sản đầu tư sử dụng để cho thuê được khấu hao theo phương pháp đường thẳng với thời gian khấu hao của quyền sử dụng đất là 28 - 32 năm; Nhà là 10 - 28 năm.

11. Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được ghi nhận cho số tiền phải trả trong tương lai liên quan đến hàng hóa và dịch vụ đã nhận được. Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả.

Việc phân loại các khoản phải trả là phải trả người bán, chi phí phải trả và phải trả khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải trả người bán phản ánh các khoản phải trả mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch mua hàng hóa, dịch vụ, tài sản và người bán là đơn vị độc lập với Công ty.
- Chi phí phải trả phản ánh các khoản phải trả cho hàng hóa, dịch vụ đã nhận được từ người bán hoặc đã cung cấp cho người mua nhưng chưa chi trả do chưa có hóa đơn hoặc chưa đủ hồ sơ, tài liệu kế toán và các khoản phải trả cho người lao động về tiền lương nghỉ phép, các khoản chi phí sản xuất, kinh doanh phải trích trước.
- Phải trả khác phản ánh các khoản phải trả không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua, bán, cung cấp hàng hóa dịch vụ.

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được phân loại ngắn hạn và dài hạn trên Bảng cân đối kế toán tổng hợp giữa niên độ căn cứ theo kỳ hạn còn lại tại ngày kết thúc kỳ kế toán.

CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ BIẾN GỖ ĐỨC THÀNH

Địa chỉ: 221/4 Phan Huy Ích, Phường 14, Quận Gò Vấp, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ (tiếp theo)

12. Các khoản dự phòng phải trả

Các khoản dự phòng được ghi nhận khi Công ty có nghĩa vụ nợ hiện tại (nghĩa vụ pháp lý hoặc nghĩa vụ liên đới) do kết quả từ một sự kiện đã xảy ra, việc thanh toán nghĩa vụ nợ này có thể sẽ dẫn đến sự giảm sút về những lợi ích kinh tế và giá trị của nghĩa vụ nợ đó có thể được một ước tính đáng tin cậy.

Nếu ảnh hưởng của thời gian là trọng yếu, dự phòng sẽ được xác định bằng cách chiết khấu số tiền phải bỏ ra trong tương lai để thanh toán nghĩa vụ nợ với tỷ lệ chiết khấu trước thuế và phản ánh những đánh giá trên thị trường hiện tại về giá trị thời gian của tiền và những rủi ro cụ thể của khoản nợ đó. Khoản tăng lên của số dự phòng do thời gian trôi qua được ghi nhận là chi phí tài chính.

Các khoản dự phòng phải trả của Công ty chỉ có trợ cấp thôi việc.

Khi người lao động chấm dứt hợp đồng lao động, Công ty phải chi trả trợ cấp thôi việc cho người lao động làm việc thường xuyên tại Công ty từ đủ 12 tháng trở lên đối với thời gian không tham gia đóng bảo hiểm thất nghiệp. Dự phòng trợ cấp thôi việc được trích lập với mức bằng $\frac{1}{2}$ tháng lương cộng phụ cấp lương (nếu có) bình quân của sáu tháng liền kề gần nhất tính đến thời điểm lập Báo cáo tài chính cho 01 năm làm việc.

Tăng, giảm số dư dự phòng trợ cấp thôi việc cần phải trích lập tại ngày kết thúc kỳ kế toán được ghi nhận vào chi phí quản lý doanh nghiệp.

13. Vốn chủ sở hữu

Vốn góp của chủ sở hữu

Vốn góp của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực tế đã góp của các cổ đông.

Thặng dư vốn cổ phần

Thặng dư vốn cổ phần được ghi nhận theo số chênh lệch giữa giá phát hành và mệnh giá cổ phiếu khi phát hành lần đầu hoặc phát hành bổ sung, chênh lệch giữa giá tái phát hành và giá trị sổ sách của cổ phiếu quỹ và cấu phần vốn của trái phiếu chuyển đổi khi đáo hạn. Chi phí trực tiếp liên quan đến việc phát hành bổ sung cổ phiếu và tái phát hành cổ phiếu quỹ được ghi giảm thặng dư vốn cổ phần.

Cổ phiếu quỹ

Khi mua lại cổ phiếu do Công ty phát hành, khoản tiền trả bao gồm cả các chi phí liên quan đến giao dịch được ghi nhận là cổ phiếu quỹ và được phản ánh là một khoản giảm trừ trong vốn chủ sở hữu. Khi tái phát hành, chênh lệch giữa giá tái phát hành và giá sổ sách của cổ phiếu quỹ được ghi vào khoản mục “Thặng dư vốn cổ phần”.

14. Phân phối lợi nhuận

Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp được phân phối cho các cổ đông sau khi đã trích lập các quỹ theo Điều lệ của Công ty cũng như các quy định của pháp luật và đã được Đại hội đồng cổ đông biểu quyết thông qua.

Việc phân phối lợi nhuận cho các cổ đông được cân nhắc đến các khoản mục phi tiền tệ nằm trong lợi nhuận sau thuế chưa phân phối có thể ảnh hưởng đến luồng tiền và khả năng chi trả cổ tức như lãi do đánh giá lại tài sản mang đi góp vốn, lãi do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ, các công cụ tài chính và các khoản mục phi tiền tệ khác.

Cổ tức được ghi nhận là nợ phải trả khi được Đại hội đồng cổ đông biểu quyết thông qua và có quyết định chi trả cổ tức của Hội đồng quản trị.

CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ BIẾN GỖ ĐỨC THÀNH

Địa chỉ: 221/4 Phan Huy Ích, Phường 14, Quận Gò Vấp, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ (tiếp theo)

15. Ghi nhận doanh thu và thu nhập

Doanh thu bán hàng hoá, thành phẩm

Doanh thu bán hàng hóa, thành phẩm được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Công ty đã chuyển giao phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu hàng hóa, sản phẩm cho người mua.
- Công ty không còn nắm giữ quyền quản lý hàng hóa, sản phẩm như người sở hữu hàng hóa, sản phẩm hoặc quyền kiểm soát hàng hóa, sản phẩm.
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn. Khi hợp đồng quy định người mua được quyền trả lại sản phẩm, hàng hóa đã mua theo những điều kiện cụ thể, doanh thu chỉ được ghi nhận khi những điều kiện cụ thể đó không còn tồn tại và người mua không được quyền trả lại hàng hóa, sản phẩm (trừ trường hợp khách hàng có quyền trả lại hàng hóa, sản phẩm dưới hình thức đổi lại để lấy hàng hóa, dịch vụ khác).
- Công ty đã hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng.
- Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng.

Tiền lãi

Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở thời gian và lãi suất thực tế từng kỳ.

16. Các khoản giảm trừ doanh thu

Các khoản giảm trừ doanh thu bao gồm chiết khấu thương mại, giảm giá hàng bán, hàng bán bị trả lại phát sinh cùng kỳ tiêu thụ sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ được điều chỉnh giảm doanh thu của kỳ phát sinh.

Trường hợp sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ đã tiêu thụ từ các kỳ trước, đến kỳ này mới phát sinh chiết khấu thương mại, giảm giá hàng bán, trả lại thì được ghi giảm doanh thu theo nguyên tắc:

- Nếu khoản giảm giá, chiết khấu thương mại, trả lại phát sinh trước thời điểm phát hành Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ: ghi giảm doanh thu trên Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ của kỳ này.
- Nếu khoản giảm giá, chiết khấu thương mại, trả lại phát sinh sau thời điểm phát hành Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ: ghi giảm doanh thu trên Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ của kỳ sau.

17. Chi phí đi vay

Chi phí đi vay bao gồm lãi tiền vay và các chi phí khác phát sinh liên quan trực tiếp đến các khoản vay.

Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí khi phát sinh. Trường hợp chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang cần có một thời gian đủ dài (trên 12 tháng) để có thể đưa vào sử dụng theo mục đích định trước hoặc bán thì chi phí đi vay này được tính vào giá trị của tài sản đó. Đối với khoản vay riêng phục vụ việc xây dựng tài sản cố định, bất động sản đầu tư, lãi vay được vốn hóa kể cả khi thời gian xây dựng dưới 12 tháng. Các khoản thu nhập phát sinh từ việc đầu tư tạm thời các khoản vay được ghi giảm nguyên giá tài sản có liên quan.

Đối với các khoản vốn vay chung trong đó có sử dụng cho mục đích đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang thì chi phí đi vay vốn hóa được xác định theo tỷ lệ vốn hóa đối với chi phí lũy kế bình quân gia quyền phát sinh cho việc đầu tư xây dựng cơ bản hoặc sản xuất tài sản đó. Tỷ lệ vốn hóa được tính theo tỷ lệ lãi suất bình quân gia quyền của các khoản vay chưa trả trong kỳ, ngoại trừ các khoản vay riêng biệt phục vụ cho mục đích hình thành một tài sản cụ thể.

CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ BIẾN GỖ ĐỨC THÀNH

Địa chỉ: 221/4 Phan Huy Ích, Phường 14, Quận Gò Vấp, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ (tiếp theo)

18. Các khoản chi phí

Chi phí là những khoản làm giảm lợi ích kinh tế được ghi nhận tại thời điểm giao dịch phát sinh hoặc khi có khả năng tương đối chắc chắn sẽ phát sinh trong tương lai không phân biệt đã chi tiền hay chưa.

Các khoản chi phí và khoản doanh thu do nó tạo ra phải được ghi nhận đồng thời theo nguyên tắc phù hợp. Trong trường hợp nguyên tắc phù hợp xung đột với nguyên tắc thận trọng, chi phí được ghi nhận căn cứ vào bản chất và quy định của các chuẩn mực kế toán để đảm bảo phản ánh giao dịch một cách trung thực, hợp lý.

19. Thuế thu nhập doanh nghiệp

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp bao gồm thuế thu nhập hiện hành và thuế thu nhập hoãn lại.

Thuế thu nhập hiện hành

Thuế thu nhập hiện hành là khoản thuế được tính dựa trên thu nhập tính thuế. Thu nhập tính thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán, các chi phí không được trừ cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập không phải chịu thuế và các khoản lỗ được chuyển.

Thuế thu nhập hoãn lại

Thuế thu nhập hoãn lại là khoản thuế thu nhập doanh nghiệp sẽ phải nộp hoặc sẽ được hoàn lại do chênh lệch tạm thời giữa giá trị ghi sổ của tài sản và nợ phải trả cho mục đích lập Báo cáo tài chính và cơ sở tính thuế thu nhập. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời chịu thuế. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận khi chắc chắn trong tương lai sẽ có lợi nhuận tính thuế để sử dụng những chênh lệch tạm thời được khấu trừ này.

Giá trị ghi sổ của tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại được xem xét lại vào ngày kết thúc kỳ kế toán và sẽ được ghi giảm đến mức đảm bảo chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế cho phép lợi ích của một phần hoặc toàn bộ tài sản thuế thu nhập hoãn lại được sử dụng. Các tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại chưa được ghi nhận trước đây được xem xét lại vào ngày kết thúc kỳ kế toán và được ghi nhận khi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế để có thể sử dụng các tài sản thuế thu nhập hoãn lại chưa ghi nhận này.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho năm tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán dựa trên các mức thuế suất có hiệu lực tại ngày kết thúc kỳ kế toán. Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh và chỉ ghi trực tiếp vào vốn chủ sở hữu khi khoản thuế đó liên quan đến các khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được bù trừ khi:

- Công ty có quyền hợp pháp được bù trừ giữa tài sản thuế thu nhập hiện hành với thuế thu nhập hiện hành phải nộp; và
- Các tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả này liên quan đến thuế thu nhập doanh nghiệp được quản lý bởi cùng một cơ quan thuế:
 - Đối với cùng một đơn vị chịu thuế; hoặc
 - Công ty dự định thanh toán thuế thu nhập hiện hành phải trả và tài sản thuế thu nhập hiện hành trên cơ sở thuần hoặc thu hồi tài sản đồng thời với việc thanh toán nợ phải trả trong từng kỳ tương lai khi các khoản trọng yếu của thuế thu nhập hoãn lại phải trả hoặc tài sản thuế thu nhập hoãn lại được thanh toán hoặc thu hồi.

CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ BIẾN GỖ ĐỨC THÀNH

Địa chỉ: 221/4 Phan Huy Ích, Phường 14, Quận Gò Vấp, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ (tiếp theo)

20. Bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên cũng được xem là bên liên quan nếu cùng chịu sự kiểm soát chung hay chịu ảnh hưởng đáng kể chung.

Trong việc xem xét mối quan hệ của các bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú trọng nhiều hơn hình thức pháp lý.

21. Báo cáo theo bộ phận

Bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh khác.

Bộ phận theo khu vực địa lý là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ trong phạm vi một môi trường kinh tế cụ thể và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh trong các môi trường kinh tế khác.

Thông tin bộ phận được lập và trình bày phù hợp với chính sách kế toán áp dụng cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ của Công ty.

V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

1. Tiền và các khoản tương đương tiền

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Tiền mặt	72.666.968	71.051.688
Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn	2.838.155.581	7.951.270.055
Các khoản tương đương tiền - Tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn gốc không quá 03 tháng ⁽ⁱ⁾	-	14.700.000.000
Cộng	2.910.822.549	22.722.321.742

2. Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

2a. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn ngắn hạn

	Số cuối kỳ		Số đầu năm	
	Giá gốc	Giá trị ghi sổ	Giá gốc	Giá trị ghi sổ
Tiền gửi có kỳ hạn ⁽ⁱ⁾	40.955.000.000	40.955.000.000	68.855.000.000	68.855.000.000
Trái phiếu	6.000.000.000	6.000.000.000	-	-
Cộng	46.955.000.000	46.955.000.000	68.855.000.000	68.855.000.000

⁽ⁱ⁾ Khoản tiền gửi có kỳ hạn 06 tháng với giá trị 10.900.000.000 VND được dùng để đảm bảo cho khoản vay của Công ty tại Ngân hàng TNHH MTV Shinhan Việt Nam - Chi nhánh Bắc Sài Gòn (xem thuyết minh số V.20)

2b. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác

Theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 3600488289, đăng ký lần đầu ngày 16 tháng 02 năm 2001 và đăng ký thay đổi lần thứ 13 ngày 21 tháng 12 năm 2023, Công ty đã đầu tư vào Công ty TNHH Chế biến Gỗ Xuất Khẩu Đức Tâm với tổng số vốn điều lệ là 61.185.642.435 VND. Công ty đăng ký số vốn góp trực tiếp là 63.000.000.000 VND chiếm 100% tổng số vốn điều lệ. Tại ngày kết thúc kỳ kế toán, Công ty đã góp đủ vốn điều lệ.

CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ BIẾN GỖ ĐỨC THÀNH

Địa chỉ: 221/4 Phan Huy Ích, Phường 14, Quận Gò Vấp, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ (tiếp theo)

Giá trị hợp lý

Công ty chưa xác định giá trị hợp lý của các khoản đầu tư do chưa có hướng dẫn cụ thể về việc xác định giá trị hợp lý.

Tình hình hoạt động của công ty con

Công ty con đang hoạt động kinh doanh bình thường, không có thay đổi lớn so với năm trước.

Giao dịch với công ty con

Các giao dịch trọng yếu giữa Công ty với Công ty TNHH Chế biến Gỗ Xuất khẩu Đức Tâm như sau:

Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này

	Năm nay	Năm trước
Bán hàng hóa vật tư	43.837.344	-
Tiền mượn	13.255.000.000	-
Mua hàng	14.123.213.909	-
Gia công	5.904.650	-

3. Phải thu ngắn hạn của khách hàng

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Phải thu bên liên quan	-	423.951.728
Công ty TNHH Chế biến Gỗ Xuất khẩu Đức Tâm	-	423.951.728
Phải thu các khách hàng khác	25.845.525.577	29.079.409.666
Asung Co., Ltd	9.082.602.063	7.607.930.557
Công ty TNHH MTV Mây Việt	2.444.660.842	4.678.185.120
Công ty TNHH Triace Việt Nam	-	3.902.696.666
Các khách hàng khác	14.318.262.672	12.890.597.323
Cộng	25.845.525.577	29.503.361.394

4. Trả trước cho người bán ngắn hạn

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ Hoàng Cẩm Tú	-	276.677.470
Công ty Cổ phần BYS	339.630.000	287.500.000
Công ty TNHH Sản xuất Dịch vụ Thương mại Tiến Uy	2.793.239.900	-
Công ty TNHH Xây dựng Phú Vinh Huy	19.000.000	1.633.700.000
Các nhà cung cấp khác	859.787.097	367.041.736
Cộng	4.011.656.997	2.564.919.206

5. Phải thu về cho vay ngắn hạn

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Cho các bên liên quan vay	25.000.000.000	14.400.000.000
Cho Bà Lê Hải Liễu vay với lãi suất 06 - 12%/năm	-	5.000.000.000
Cho Bà Huỳnh Thị Thanh vay với lãi suất thả nổi theo từng thời điểm	25.000.000.000	9.400.000.000
Cho tổ chức khác vay	-	8.000.000.000
Cho Công ty Cổ phần Pizza 4PS vay với lãi suất từ 12% - 13,5%/năm	-	8.000.000.000
Cộng	25.000.000.000	22.400.000.000

CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ BIẾN GỖ ĐỨC THÀNH

Địa chỉ: 221/4 Phan Huy Ích, Phường 14, Quận Gò Vấp, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ (tiếp theo)

6. Phải thu khác

6a. Phải thu ngắn hạn khác

	Số cuối kỳ		Số đầu năm	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
Phải thu các bên liên quan	1.783.065.232	-	5.953.491.701	-
Công ty TNHH Chế biến Gỗ Xuất khẩu Đức Tâm – phải thu khác	1.286.110.000	-	5.899.007.701	-
Bà Huỳnh Thị Thanh	496.955.232	-	54.484.000	-
- Lãi cho vay dự thu	442.471.232	-	-	-
- Tạm ứng	54.484.000	-	54.484.000	-
Phải thu các tổ chức và cá nhân khác	3.047.718.548	-	4.242.119.587	-
Tạm ứng	765.212.658	-	815.597.709	-
Lãi tiền gửi dự thu ngân hàng	432.458.982	-	1.332.433.986	-
Công ty Cổ phần Pizza 4PS - lãi cho vay dự thu	-	-	241.972.603	-
Công ty Cổ phần F88 - lãi trái phiếu dự thu	172.027.398	-	-	-
Các khoản phải thu ngắn hạn khác	1.678.019.510	-	1.843.069.913	-
Cộng	4.830.783.780	-	10.195.611.288	-

6b. Phải thu dài hạn khác

Khoản ký quỹ thuê mặt bằng Cửa hàng Đức Thành.

7. Hàng tồn kho

	Số cuối kỳ		Số đầu năm	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
Nguyên liệu, vật liệu	36.113.928.812	-	40.304.512.642	-
Công cụ, dụng cụ	820.917.651	-	879.077.117	-
Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang	11.991.570.004	-	12.025.570.415	-
Thành phẩm	26.831.895.006	-	24.137.902.224	-
Hàng hóa	608.000	-	254.210.555	-
Hàng gửi đi bán	-	-	13.812.384	-
Cộng	75.758.919.473	-	77.615.085.336	-

8. Chi phí trả trước

8a. Chi phí trả trước ngắn hạn

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Công cụ, dụng cụ	36.808.808	-
Chi phí bảo hiểm	29.700.458	19.400.375
Các chi phí trả trước ngắn hạn khác	685.531.392	1.449.452.080
Cộng	752.040.658	1.468.852.455

CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ BIẾN GỖ ĐỨC THÀNH

Địa chỉ: 221/4 Phan Huy Ích, Phường 14, Quận Gò Vấp, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ (tiếp theo)

8b. Chi phí trả trước dài hạn

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Công cụ, dụng cụ	739.407.365	102.355.477
Tiền thuê đất	1.172.451.440	1.189.916.013
Chi phí sửa chữa	2.159.664.681	1.082.067.049
Các chi phí trả trước dài hạn khác	2.226.662.047	5.160.025.573
Cộng	6.298.185.533	7.534.364.112

9. Tài sản cố định hữu hình

	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc và thiết bị	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	Thiết bị, dụng cụ quản lý	Cộng
Nguyên giá					
Số đầu năm	64.264.257.512	43.489.004.246	12.681.614.748	4.358.296.338	124.793.172.844
Mua trong kỳ	2.988.000.000	1.741.072.273	720.084.364	-	5.449.156.637
Chuyển sang bất động sản đầu tư	(14.126.000.000)	-	-	-	(14.126.000.000)
Thanh lý, nhượng bán	-	(145.000.000)	(236.736.900)	-	(381.736.900)
Số cuối kỳ	53.126.257.512	45.085.076.519	13.164.962.212	4.358.296.338	115.734.592.581
<i>Trong đó:</i>					
Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng	3.080.626.312	25.169.997.452	6.071.812.390	2.168.148.722	36.490.584.876
Chờ thanh lý	-	-	-	-	-
Giá trị hao mòn					
Số đầu năm	31.841.794.859	32.721.886.720	7.549.453.322	2.975.847.053	75.088.981.954
Khấu hao trong kỳ	2.290.344.202	1.077.318.048	462.818.979	129.530.130	3.960.011.359
Chuyển sang bất động sản đầu tư	(3.296.725.010)	-	-	-	(3.296.725.010)
Thanh lý, nhượng bán	-	(145.000.000)	(236.736.900)	-	(381.736.900)
Số cuối kỳ	30.835.414.051	33.654.204.768	7.775.535.401	3.105.377.183	75.370.531.403
Giá trị còn lại					
Số đầu năm	32.422.462.653	10.767.117.526	5.132.161.426	1.382.449.285	49.704.190.890
Số cuối kỳ	22.290.843.461	11.430.871.751	5.389.426.811	1.252.919.155	40.364.061.178
<i>Trong đó:</i>					
Tạm thời chưa sử dụng	-	-	-	-	-
Đang chờ thanh lý	-	-	-	-	-

10. Tài sản cố định vô hình

	Quyền sử dụng đất	Chương trình phần mềm máy tính	Cộng
Nguyên giá			
Số đầu năm	60.417.549.433	1.829.914.580	62.247.464.013
Chuyển sang bất động sản đầu tư	(45.500.000.000)	-	(45.500.000.000)
Số cuối kỳ	14.917.549.433	1.829.914.580	16.747.464.013
<i>Trong đó:</i>			
Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng	-	275.564.580	275.564.580

CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ BIẾN GỖ ĐỨC THÀNH

Địa chỉ: 221/4 Phan Huy Ích, Phường 14, Quận Gò Vấp, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ (tiếp theo)

	<u>Quyền sử dụng đất</u>	<u>Chương trình phần mềm máy tính</u>	<u>Cộng</u>
Giá trị hao mòn			
Số đầu năm	9.219.090.958	335.424.596	9.554.515.554
Khấu hao trong kỳ	833.885.298	51.832.020	885.717.318
Chuyển sang bất động sản đầu tư	(4.962.777.216)	-	(4.962.777.216)
Số cuối kỳ	5.090.199.040	387.256.616	5.477.455.656
Giá trị còn lại			
Số đầu năm	51.198.458.475	1.494.489.984	52.692.948.459
Số cuối kỳ	9.827.350.393	1.442.657.964	11.270.008.357
<i>Trong đó:</i>			
Tạm thời không sử dụng	-	-	-
Đang chờ thanh lý	-	-	-

Một số tài sản cố định vô hình là quyền sử dụng đất có giá trị còn lại theo sổ sách là 4.520.418.114 VND (số đầu năm là 46.638.815.342 VND) đã được thế chấp để đảm bảo cho các khoản vay của Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh Tân Bình (xem thuyết minh số V.20).

11. Bất động sản đầu tư cho thuê

	<u>Quyền sử dụng đất</u>	<u>Nhà</u>	<u>Cộng</u>
Nguyên giá			
Số đầu năm	-	-	-
Mua trong kỳ	109.000.000.000	50.000.000.000	159.000.000.000
Chuyển từ tài sản cố định hữu hình và tài sản cố định vô hình	45.500.000.000	14.126.000.000	59.626.000.000
Số cuối kỳ	154.500.000.000	64.126.000.000	218.626.000.000
<i>Trong đó:</i>			
Đã khấu hao hết nhưng vẫn cho thuê	-	-	-
Giá trị hao mòn			
Số đầu năm	-	-	-
Chuyển từ tài sản cố định hữu hình và tài sản cố định vô hình	3.296.725.010	4.962.777.216	8.259.502.226
Số cuối kỳ	3.296.725.010	4.962.777.216	8.259.502.226
Giá trị còn lại			
Số đầu năm	-	-	-
Số cuối kỳ	151.203.274.990	59.163.222.784	210.366.497.774

Bất động sản đầu tư cho thuê có giá trị còn lại theo sổ sách là 188.496.489.432 VND (số đầu năm là 10.826.333.320 VND) đã được thế chấp để đảm bảo cho các khoản vay của Ngân hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam - Chi nhánh Tân Bình (xem thuyết minh số V.20).

CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ BIẾN GỖ ĐỨC THÀNH

Địa chỉ: 221/4 Phan Huy Ích, Phường 14, Quận Gò Vấp, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ (tiếp theo)

Danh mục bất động sản đầu tư tại ngày kết thúc kỳ kế toán như sau:

	Nguyên giá	Hao mòn lũy kế	Giá trị còn lại
Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền của nhà máy 4	59.626.000.000	8.259.502.226	51.366.497.774
Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền của nhà máy 6	159.000.000.000	-	159.000.000.000
Cộng	218.626.000.000	8.259.502.226	210.366.497.774

12. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại liên quan đến khoản chênh lệch tạm thời được khấu trừ.

Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp sử dụng để xác định giá trị tài sản thuế thu nhập hoãn lại là 20%.

13. Phải trả người bán ngắn hạn

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
<i>Phải trả bên liên quan</i>	<i>2.563.450.752</i>	<i>7.016.884.713</i>
Công ty TNHH Chế biến Gỗ Xuất khẩu Đức Tâm	2.563.450.752	7.016.884.713
<i>Phải trả các nhà cung cấp khác</i>	<i>15.143.710.731</i>	<i>3.683.348.395</i>
Công ty TNHH MTV Gỗ Thanh Hùng	1.315.737.726	-
Bà Châm Kim Loan - Phải trả tiền đất	4.000.000.000	-
Ông Đoàn Minh Tâm - Phải trả tiền đất	1.000.000.000	-
Các nhà cung cấp khác	8.827.973.005	3.683.348.395
Cộng	17.707.161.483	10.700.233.108

Công ty không có nợ phải trả người bán quá hạn chưa thanh toán.

14. Người mua trả tiền trước ngắn hạn

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Le Comptoir De Mathilde	1.357.601.280	-
Công ty TNHH MTV Cường Quốc Phát	1.039.041.600	1.126.664.160
May Viet Corporation	757.590.000	1.278.546.864
Smathers & Branson	615.181.262	1.643.309.259
Hunet Corporation	256.732.102	613.885.891
Các khách hàng khác	2.106.565.407	3.653.949.647
Cộng	6.132.711.651	8.316.355.821

15. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

	Số đầu năm	Số phải nộp trong kỳ	Số đã thực nộp trong kỳ	Số cuối kỳ
Thuế GTGT hàng bán nội địa	-	-	-	-
Thuế thu nhập doanh nghiệp	3.422.615.390	6.827.892.742	(5.888.267.683)	4.362.240.449
Thuế thu nhập cá nhân	293.792.665	1.303.401.969	(1.327.865.800)	269.328.834
Thuế môn bài	-	13.002.095	(13.002.095)	-
Phí, lệ phí và các khoản phải nộp khác	-	235.975.848	(235.975.848)	-
Cộng	3.716.408.055	8.380.272.654	(7.465.111.426)	4.631.569.283

CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ BIẾN GỖ ĐỨC THÀNH

Địa chỉ: 221/4 Phan Huy Ích, Phường 14, Quận Gò Vấp, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ (tiếp theo)

Thuế giá trị gia tăng

Công ty nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ. Thuế suất thuế giá trị gia tăng như sau:

- Hàng xuất khẩu 0%
- Hàng tiêu thụ trong nước 05% hoặc 10%
- Doanh thu khác 10%

Từ ngày 01/01/2024 đến ngày 30/6/2024 áp dụng theo Nghị định số 94/2023/NĐ-CP ngày 28/12/2023 của Chính phủ có một số loại hàng hóa dịch vụ áp dụng thuế suất 08%.

Thuế thu nhập doanh nghiệp

Công ty phải nộp thuế thu nhập doanh nghiệp cho các khoản thu nhập tính thuế với thuế suất 20%.

Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp trong kỳ được dự tính như sau:

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	31.669.869.189	19.495.795.515
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận chịu thuế thu nhập doanh nghiệp:		
- Các khoản điều chỉnh tăng	2.075.015.834	184.859.216
- Các khoản điều chỉnh giảm	-	(179.214.068)
Thu nhập tính thuế	33.744.885.023	19.501.440.663
Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp	20%	20%
Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp theo thuế suất phổ thông	6.748.977.005	3.900.288.133
Thuế thu nhập doanh nghiệp được miễn, giảm – Chi phí cho lao động nữ	(24.800.000)	(28.000.000)
Điều chỉnh thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp của các năm trước	103.715.737	-
Thuế thu nhập doanh nghiệp còn phải nộp	6.827.892.742	3.872.288.133

Việc xác định thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp của Công ty được căn cứ vào các quy định hiện hành về thuế. Tuy nhiên, những quy định này thay đổi theo từng thời kỳ và các quy định về thuế đối với nhiều loại giao dịch khác nhau có thể được giải thích theo nhiều cách khác nhau. Do vậy, số thuế được trình bày trên Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ có thể sẽ thay đổi khi cơ quan thuế kiểm tra.

Các loại thuế khác

Công ty kê khai và nộp theo quy định.

16. Phải trả người lao động

Tiền lương, thưởng phải trả người lao động.

17. Chi phí phải trả ngắn hạn

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Tiền lương phép phải trả	119.452.000	1.325.462.000
Các chi phí phải trả ngắn hạn khác	830.271.323	856.350.726
Cộng	949.723.323	2.181.812.726

CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ BIẾN GỖ ĐỨC THÀNH

Địa chỉ: 221/4 Phan Huy Ích, Phường 14, Quận Gò Vấp, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ (tiếp theo)

18. Doanh thu chưa thực hiện

18a. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn

Khoản tiền trả trước về cho thuê nhà xưởng và văn phòng của Công ty TNHH Scancom Việt Nam với kỳ hạn còn lại dưới 12 tháng.

18b. Doanh thu chưa thực hiện dài hạn

Khoản tiền trả trước về cho thuê tài nhà xưởng và văn phòng của Công ty TNHH Scancom Việt Nam với kỳ hạn còn lại trên 12 tháng.

19. Phải trả khác

19a. Phải trả ngắn hạn khác

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Phải trả bên liên quan	37.594.600	6.456.415.718
Công ty TNHH Chế biến Gỗ Xuất khẩu Đức Tâm – phải trả tiền mượn	37.594.600	6.456.415.718
Phải trả các tổ chức và cá nhân khác	2.574.548.257	1.721.552.854
Kinh phí công đoàn, bảo hiểm xã hội	732.698.336	702.211.334
Cổ tức phải trả	16.508.300	16.508.300
Các khoản phải trả ngắn hạn khác	1.825.341.621	1.002.833.220
Cộng	2.612.142.857	8.177.968.572



19b. Phải trả dài hạn khác

Khoản nhận ký quỹ cho thuê nhà xưởng.

19c. Nợ quá hạn chưa thanh toán

Công ty không có nợ phải trả khác quá hạn chưa thanh toán.

20. Vay

20a. Vay ngắn hạn

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Vay ngắn hạn ngân hàng	80.391.628.249	71.390.665.000
Ngân hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam - Chi nhánh Tân Bình ⁽ⁱ⁾	21.167.292.431	44.990.665.000
Ngân Hàng TNHH MTV Shinhan Việt Nam - Chi nhánh Bắc Sài Gòn ⁽ⁱⁱ⁾	36.321.718.000	26.400.000.000
Ngân Hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh ⁽ⁱⁱⁱ⁾	22.902.617.818	-
Vay dài hạn đến hạn trả (xem thuyết minh số V.21b)	7.693.000.000	-
Cộng	88.084.628.249	71.390.665.000

⁽ⁱ⁾ Khoản vay Ngân hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam - Chi nhánh Tân Bình với hạn mức vay là 70.000.000.000 VND để bổ sung vốn lưu động, thời hạn vay 06 tháng. Khoản vay này được đảm bảo bằng quyền sử dụng đất và quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất thuộc sở hữu của Công ty tại thửa đất số 813, tờ bản đồ số 41, Phường Khánh Bình, TP. Tân Uyên, tỉnh Bình Dương (xem thuyết minh số V.10 và V.11).

⁽ⁱⁱ⁾ Khoản vay Ngân hàng TNHH MTV Shinhan Việt Nam - Chi nhánh Bắc Sài Gòn với hạn mức vay là 3.000.000 USD để bổ sung vốn lưu động, thời hạn vay 12 tháng. Khoản vay này được đảm bảo bằng khoản tiền gửi tiết kiệm tại Ngân hàng (xem thuyết minh số V.2a).

CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ BIẾN GỖ ĐỨC THÀNH

Địa chỉ: 221/4 Phan Huy Ích, Phường 14, Quận Gò Vấp, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ (tiếp theo)

(iii) Khoản vay Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh với hạn mức vay là 45.000.000.000 để bổ sung vốn lưu động, thời hạn vay 12 tháng. Khoản vay này được đảm bảo đảm bằng quyền sử dụng đất và quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất thuộc sở hữu của Bà Lê Hải Liễu thừa đất số 1333-15, tờ bản đồ số 06, Khu phố Mỹ Hưng - H7, Khu A TT- ĐTMNSG, Phường Tân Phong, Quận 7, TP. Hồ Chí Minh.

Công ty có khả năng trả được các khoản vay ngắn hạn.

Chi tiết số phát sinh về các khoản vay ngắn hạn trong kỳ như sau:

	Số đầu năm	Số tiền vay phát sinh trong kỳ	Kết chuyển từ vay dài hạn	Số tiền vay đã trả trong kỳ	Số cuối kỳ
Vay ngắn hạn ngân hàng	71.390.665.000	89.788.628.249	-	(80.787.665.000)	80.391.628.249
Vay dài hạn đến hạn trả	-	-	7.693.000.000	-	7.693.000.000
Số cuối kỳ	71.390.665.000	89.788.628.249	7.693.000.000	(80.787.665.000)	88.084.628.249

20b. Vay dài hạn

Khoản vay Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh để thanh toán các khoản nhận chuyển nhượng đất, nhà xưởng phục vụ hoạt động kinh doanh cho thuê tại Phường Tân Hiệp, TP. Tân Uyên, Tỉnh Bình Dương với thời hạn vay tối đa 120 tháng kể từ ngày tiếp theo của ngày giải ngân đầu tiên. Lãi suất cố định trong 02 năm đầu kể từ ngày giải ngân vốn vay đầu tiên là 06%/năm, sau đó lãi suất biến động theo lãi suất thị trường. Khoản vay được đảm bảo bằng Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất theo Hợp đồng thế chấp bất động sản số 02/2024/7801028/HĐBĐ ngày 14 tháng 5 năm 2024 (xem thuyết minh số V.10 và V.11).

Công ty có khả năng trả được khoản vay dài hạn.

Kỳ hạn thanh toán các khoản vay dài hạn như sau:

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Từ 01 năm trở xuống	7.693.000.000	-
Trên 01 năm đến 05 năm	36.926.400.000	-
Trên 05 năm	41.380.600.000	-
Cộng	86.000.000.000	-

Chi tiết số phát sinh về các khoản vay dài hạn như sau:

	Kỳ này	Kỳ trước
Số đầu năm	-	-
Số tiền vay phát sinh	86.000.000.000	-
Kết chuyển sang vay ngắn hạn	(7.693.000.000)	-
Số cuối kỳ	78.307.000.000	-

20c. Vay quá hạn chưa thanh toán

Công ty không có các khoản vay quá hạn chưa thanh toán.

CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ BIẾN GỖ ĐỨC THÀNH

Địa chỉ: 221/4 Phan Huy Ích, Phường 14, Quận Gò Vấp, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ (tiếp theo)

21. Quỹ khen thưởng, phúc lợi

	<u>Kỳ này</u>	<u>Kỳ trước</u>
Số đầu năm	3.077.100.456	3.694.171.317
Tăng do trích lập từ lợi nhuận	1.242.098.822	781.175.369
Chi quỹ	<u>(1.276.113.997)</u>	<u>(811.961.250)</u>
Số cuối kỳ	<u><u>3.043.085.281</u></u>	<u><u>3.663.385.436</u></u>

22. Dự phòng phải trả dài hạn

Dự phòng nợ phải trả dài hạn liên quan đến trợ cấp thôi việc. Chi tiết phát sinh như sau:

	<u>Kỳ này</u>	<u>Kỳ trước</u>
Số đầu năm	1.943.424.958	2.918.226.667
Tăng do trích lập	120.000.000	120.000.000
Số sử dụng	<u>(181.928.000)</u>	<u>(579.186.708)</u>
Số cuối kỳ	<u><u>1.881.496.958</u></u>	<u><u>2.459.039.958</u></u>

23. Vốn chủ sở hữu

23a. Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu

Thông tin về biến động của vốn chủ sở hữu được trình bày ở Phụ lục đính kèm.

23b. Chi tiết vốn góp của chủ sở hữu

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Bà Hà Thị Huệ	58.639.390.000	58.639.390.000
Bà Nguyễn Hà Ngọc Diệp	12.809.830.000	-
Các cổ đông khác	151.481.800.000	164.023.630.000
Cổ phiếu quỹ	<u>(4.205.100.000)</u>	<u>(3.937.100.000)</u>
Cộng	<u><u>218.725.920.000</u></u>	<u><u>218.725.920.000</u></u>

23c. Cổ phiếu

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	21.872.592	21.872.592
Số lượng cổ phiếu đã bán ra công chúng	21.872.592	21.872.592
- Cổ phiếu phổ thông	21.872.592	21.872.592
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Số lượng cổ phiếu được mua lại	(420.510)	(393.710)
- Cổ phiếu phổ thông	(420.510)	(393.710)
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	21.452.082	21.478.882
- Cổ phiếu phổ thông	21.452.082	21.478.882
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-

Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 VND.

23d. Phân phối lợi nhuận

Trong kỳ, Công ty đã phân phối lợi nhuận theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm tài chính 2023 số 01-24/NQ- ĐHĐCĐ GDT ngày 18 tháng 5 năm 2024 như sau:

	<u>Số được phân phối</u>	<u>Số đã trích trong năm trước</u>	<u>Số đã trích trong kỳ này</u>	<u>Số còn phải trích</u>
• Chia cổ tức cho các cổ đông	42.957.764.000	-	21.478.882.000	21.478.882.000
• Trích Quỹ khen thưởng, phúc lợi	1.820.151.389	1.820.151.389	-	-

CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ BIẾN GỖ ĐỨC THÀNH

Địa chỉ: 221/4 Phan Huy Ích, Phường 14, Quận Gò Vấp, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ (tiếp theo)

Ngoài ra, trong kỳ Công ty cũng tạm trích Quỹ khen thưởng, phúc lợi năm 2024 với số tiền 1.242.098.822 VND.

24. Các khoản mục ngoài Bảng cân đối kế toán tổng hợp giữa niên độ

24a. Ngoại tệ các loại

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Dollar Mỹ (USD)	40.240,18	51.295,25
Euro (EUR)	37,51	-

24b. Nợ khó đòi đã xử lý

Khoản nợ phải thu tiền hàng Công ty Cổ phần Liên doanh FDI Korea Việt Nam Vinport Group với số tiền 532.000.000 VND đã được xóa sổ do không có khả năng thu hồi.

VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ

1a. Tổng doanh thu

	Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Doanh thu bán thành phẩm	146.468.268.481	140.707.754.581
Doanh thu cho thuê bất động sản đầu tư	6.414.232.598	-
Doanh thu khác	4.994.896.517	13.047.444.113
Cộng	157.877.397.596	153.755.198.694

1b. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các bên liên quan

Ngoài giao dịch bán hàng và cung cấp dịch vụ cho công ty con trình bày ở thuyết minh số V.2b, Công ty không phát sinh giao dịch bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các bên liên quan khác.

2. Các khoản giảm trừ doanh thu

	Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Chiết khấu thương mại	306.696.425	746.021.842
Hàng bán bị trả lại	368.490.977	569.385.958
Giảm giá hàng bán	-	157.074
Cộng	675.187.402	1.315.564.874

3. Giá vốn hàng bán

	Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Giá vốn của thành phẩm đã bán	100.088.630.417	109.293.964.909
Giá vốn cho thuê bất động sản	1.879.042.169	-
Cộng	101.967.672.586	109.293.964.909

CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ BIẾN GỖ ĐỨC THÀNH

Địa chỉ: 221/4 Phan Huy Ích, Phường 14, Quận Gò Vấp, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ (tiếp theo)

4. Doanh thu hoạt động tài chính

	Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Lãi tiền gửi có kỳ hạn	1.236.685.035	1.554.731.571
Lãi trái phiếu	268.497.011	-
Lãi tiền gửi không kỳ hạn	2.825.766	3.223.265
Lãi cho vay	847.389.037	2.388.230.136
Lãi chênh lệch tỷ giá phát sinh	2.003.287.835	906.560.772
Lãi chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	214.291.124	170.714.068
Chiết khấu thanh toán	5.800.960	38.090.447
Cộng	4.578.776.768	5.061.550.259

5. Chi phí tài chính

	Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Chi phí lãi vay	2.020.101.100	1.695.405.101
Chiết khấu thanh toán cho người mua	871.393.939	5.037.870.055
Lỗ chênh lệch tỷ giá phát sinh	824.341.113	449.697.154
Cộng	3.715.836.152	7.182.972.310

6. Chi phí bán hàng

	Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Chi phí cho nhân viên	2.921.159.781	3.118.945.505
Chi phí khấu hao tài sản cố định	17.499.996	64.318.176
Chi phí chiết khấu bán hàng	78.047.842	627.657.607
Chi phí vận chuyển	1.628.352.180	981.024.908
Chi phí hoa hồng	1.527.205.735	651.553.826
Chi phí xuất hàng	135.320.933	1.860.794.424
Chi phí dịch vụ mua ngoài	1.661.745.104	474.308.479
Chi phí khác	963.773.990	527.219.571
Cộng	8.933.105.561	8.305.822.496

7. Chi phí quản lý doanh nghiệp

	Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Chi phí cho nhân viên	9.787.179.377	8.148.230.202
Chi phí vật liệu quản lý, đồ dùng	301.426.877	447.375.536
Chi phí khấu hao tài sản cố định	1.445.672.184	1.810.444.645
Thuế, phí và lệ phí	14.004.095	13.002.095
Chi phí dịch vụ mua ngoài	863.298.007	472.061.843
Chi phí khác	2.983.881.086	2.419.659.374
Cộng	15.395.461.626	13.310.773.695

CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ BIẾN GỖ ĐỨC THÀNH

Địa chỉ: 221/4 Phan Huy Ích, Phường 14, Quận Gò Vấp, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ (tiếp theo)

8. Thu nhập khác

	Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Lãi thanh lý, nhượng bán tài sản cố định	118.181.819	9.090.909
Thu nhập khác	83.750.608	85.874.431
Cộng	201.932.427	94.965.340

9. Chi phí khác

	Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Các khoản thuế bị phạt, bị truy thu	300.740.549	2.557.691
Chi phí khác	233.726	4.262.803
Cộng	300.974.275	6.820.494

10. Lãi trên cổ phiếu

Thông tin về lãi trên cổ phiếu được trình bày trên Báo cáo tài chính hợp nhất.

11. Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố

	Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	47.795.403.916	48.982.929.836
Chi phí nhân công	55.739.291.233	50.249.488.812
Chi phí khấu hao tài sản cố định	4.845.728.677	4.077.561.095
Chi phí dịch vụ mua ngoài	10.769.699.972	10.534.455.315
Chi phí khác	4.728.906.107	3.650.185.389
Cộng	123.879.029.905	117.494.620.447

VII. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

Tại thời điểm kết thúc kỳ kế toán, công nợ liên quan đến mua sắm tài sản cố định như sau:

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Ứng trước tiền mua sắm tài sản cố định	3.182.242.220	1.633.700.000
Phải trả tiền mua sắm tài sản cố định	5.243.020.000	-

VIII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC

1. Tài sản cho thuê hoạt động

Tại ngày kết thúc kỳ kế toán, các khoản thanh toán tiền thuê tối thiểu trong tương lai thu được từ các hợp đồng thuê hoạt động như sau:

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Từ 01 năm trở xuống	25.931.767.516	993.886.022
Trên 01 năm đến 05 năm	47.541.928.559	-
Cộng	73.473.696.075	993.886.022

CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ BIẾN GỖ ĐỨC THÀNH

Địa chỉ: 221/4 Phan Huy Ích, Phường 14, Quận Gò Vấp, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ (tiếp theo)

2. Giao dịch và số dư với các bên liên quan

Các bên liên quan với Công ty bao gồm: các thành viên quản lý chủ chốt, các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt và các bên liên quan khác.

2a. Giao dịch và số dư với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt

Các thành viên quản lý chủ chốt gồm: các thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và các thành viên Ban điều hành. Các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt là các thành viên mật thiết trong gia đình các thành viên quản lý chủ chốt.

Giao dịch với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt

Công ty không phát sinh giao dịch bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt và chỉ phát sinh các giao dịch sau với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt trong kỳ như sau:

	Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Các thành viên Hội đồng quản trị		
Bà Lê Hải Liễu		
Tiền mượn	-	11.200.000.000
Cho vay	5.000.000.000	1.600.000.000
Lãi cho vay	150.232.875	-
Chia cổ tức	380.849.000	761.698.000
Bà Nguyễn Hà Ngọc Diệp		
Chia cổ tức	1.280.983.000	2.574.766.000
Ông Hoàng Anh Tuấn		
Chia cổ tức	1.210.000	2.420.000
Ông Lê Hồng Thành		
Chia cổ tức	13.479.000	26.958.000
Ông Lê Hồng Thắng		
Chia cổ tức	578.343.000	1.156.686.000
Bà Trương Thị Diệu Lê		
Chia cổ tức	9.377.000	18.754.000
Các thành viên Ban kiểm soát		
Bà Trương Thị Bình		
Chia cổ tức	33.004.000	66.008.000
Bà Bùi Tường Anh		
Chia cổ tức	3.630.000	7.260.000
Ông Trần Ngọc Hùng		
Chia cổ tức	14.023.000	28.046.000

CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ BIẾN GỖ ĐỨC THÀNH

Địa chỉ: 221/4 Phan Huy Ích, Phường 14, Quận Gò Vấp, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ (tiếp theo)

	Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Các thành viên Ban điều hành		
<i>Bà Bùi Phương Thảo</i>		
Chia cổ tức	9.075.000	21.150.000
<i>Ông Hà Phước Hiệp</i>		
Chia cổ tức	10.105.000	23.210.000
<i>Bà Nguyễn Thị Thanh Huyền</i>		
Chia cổ tức	49.914.000	99.828.000
<i>Ông Nguyễn Đức Tình</i>		
Chia cổ tức	48.959.000	97.918.000
Các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt		
<i>Bà Huỳnh Thị Thanh</i>		
Cho vay	24.200.000.000	-
Lãi cho vay	560.389.040	-
Chia cổ tức	156.462.000	317.924.000
<i>Bà Lê Thị Hải Lài</i>		
Tiền mượn	-	1.900.000.000
Chia cổ tức	31.317.000	62.634.000
<i>Bà Hà Thị Huệ</i>		
Lãi cho vay	131.506.848	-
Chia cổ tức	5.863.939.000	11.727.878.000
<i>Ông Lê Như Ái</i>		
Chia cổ tức	7.865.000	15.730.000
<i>Bà Lê Phước Lành</i>		
Chia cổ tức	377.074.000	754.148.000
<i>Ông Lê Trọng Nhân</i>		
Chia cổ tức	50.071.000	100.142.000
<i>Ông Lê Tấn Lợi</i>		
Chia cổ tức	160.107.000	320.214.000
<i>Bà Nguyễn Lê Vy</i>		
Chia cổ tức	12.584.000	25.168.000
<i>Bà Nguyễn Thị Huyền Trân</i>		
Chia cổ tức	15.188.000	28.076.000
<i>Bà Nguyễn Thị Phương Lan</i>		
Chia cổ tức	59.734.000	119.468.000

CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ BIẾN GỖ ĐỨC THÀNH

Địa chỉ: 221/4 Phan Huy Ích, Phường 14, Quận Gò Vấp, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ (tiếp theo)

	Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Bà Lê Hải Lý Chia cổ tức	122.984.000	245.968.000
Bà Lê Thu Cúc Chia cổ tức	122.984.000	245.968.000
Bà Lê Thu Vân Chia cổ tức	122.984.000	245.968.000

Công nợ với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt

Công nợ với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt được trình bày tại thuyết minh số V.5 và V.6a.

Cam kết bảo lãnh

Bà Lê Hải Liễu dùng quyền sở hữu nhà ở và sử dụng đất tại thửa đất số 1333-15, tờ bản đồ số 06, Khu phố Mỹ Hưng – H7, Khu A TT- ĐTMNSG, Phường Tân Phong, Quận 7, TP. Hồ Chí Minh để bảo đảm cho khoản vay của Công ty tại Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh (xem thuyết minh số V.20b).

Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt

Họ và tên	Chức vụ	Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
		Năm nay	Năm trước
Bà Lê Hải Liễu	Chủ tịch	-	-
Bà Nguyễn Hà Ngọc Diệp	Thành viên kiêm Phó Tổng Giám đốc	316.910.000	779.674.000
Ông Lê Hồng Thắng	Phó Chủ tịch kiêm Tổng Giám đốc	442.850.000	1.378.288.000
Bà Nguyễn Thị Thanh Huyền	Phó Tổng Giám đốc	288.421.000	504.038.000
Ông Lê Hồng Thành	Thành viên	-	50.000.000
Ông Trần Xuân Nam	Thành viên (miễn nhiệm ngày 25/3/2023)	-	140.000.000
Bà Trương Thị Diệu Lê	Thành viên	-	120.000.000
Ông Hoàng Anh Tuấn	Thành viên	-	280.000.000
Bà Trương Thị Bình	Trưởng ban BKS	201.106.000	436.564.000
Ông Trần Ngọc Hùng	Thành viên BKS	-	170.000.000
Bà Bùi Tường Anh	Thành viên BKS	-	100.000.000
Cộng		1.249.287.000	3.958.564.000

Bà Lê Hải Liễu không nhận thù lao làm việc trong năm và nhường toàn bộ tiền thù lao này để giúp đỡ, hỗ trợ cho cán bộ - công nhân viên trong Công ty.

CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ BIẾN GỠ ĐỨC THÀNH

Địa chỉ: 221/4 Phan Huy Ích, Phường 14, Quận Gò Vấp, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ (tiếp theo)

2b. *Giao dịch và số dư với các bên liên quan khác*

Các bên liên quan khác với Công ty gồm:

Bên liên quan khác	Mối quan hệ
Công ty TNHH Chế biến Gỗ Xuất khẩu Đức Tâm	Công ty con
Công ty Cổ phần Phân bón Bình Điền	Công ty có cùng thành viên chủ chốt (Ông Trần Ngọc Hùng là Kế toán trưởng)

Giao dịch với bên liên quan khác

Ngoài các giao dịch phát sinh với công ty con đã được trình bày ở thuyết minh số V.2b, Công ty không còn phát sinh giao dịch nào với các bên liên quan khác.

Công nợ với bên liên quan khác

Công nợ với bên liên quan khác được trình bày tại các thuyết minh số V.3, V.6a, V.14 và V.20a.

3. **Thông tin về bộ phận**

Hoạt động sản xuất kinh doanh chính của Công ty là sản xuất và kinh doanh các sản phẩm từ gỗ, các sản phẩm này không có sự khác biệt về rủi ro và lợi ích kinh tế. Sản phẩm của Công ty vừa tiêu thụ trong nước và xuất khẩu tuy nhiên các thị trường này cũng không có sự khác biệt về rủi ro và lợi ích kinh tế.

4. **Sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc kỳ kế toán**

Không có sự kiện trọng yếu nào khác phát sinh sau ngày kết thúc kỳ kế toán cần phải điều chỉnh số liệu hoặc công bố trên Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ.

TP. Hồ Chí Minh, ngày 29 tháng 8 năm 2024



Nguyễn Quốc Hiệp
Người lập

Bùi Phương Thảo
Kế toán trưởng

Nguyễn Hà Ngọc Diệp
Phó Tổng Giám đốc

CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ BIẾN GỖ ĐỨC THÀNH

Địa chỉ: 221/4 Phan Huy Ích, Phường 14, Quận Gò Vấp, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Phụ lục: Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu

Đơn vị tính: VND

	Vốn góp của chủ sở hữu	Thặng dư vốn cổ phần	Cổ phiếu quỹ	Quỹ đầu tư phát triển	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Cộng
Số dư đầu năm trước	197.471.710.000	6.024.317.006	(4.216.600.000)	1.001.210.514	94.070.020.338	294.350.657.858
Phát hành cổ phiếu để chia cổ tức	19.362.460.000	-	-	-	(19.362.460.000)	-
Giảm vốn điều lệ do mua lại cổ phiếu của người lao động	(1.223.250.000)	-	1.223.250.000	-	-	-
Mua cổ phiếu quỹ trong kỳ trước	-	-	(832.000.000)	-	-	(832.000.000)
Lợi nhuận trong kỳ trước	-	-	-	-	15.623.507.382	15.623.507.382
Trích lập các quỹ trong kỳ trước	-	-	-	-	(781.175.369)	(781.175.369)
Chia cổ tức trong kỳ trước	-	-	-	-	(42.436.164.000)	(42.436.164.000)
Số dư cuối kỳ trước	215.610.920.000	6.024.317.006	(3.825.350.000)	1.001.210.514	47.113.728.351	265.924.825.871
Số dư đầu năm nay	218.725.920.000	9.117.717.006	(4.332.350.000)	1.001.210.514	66.854.272.723	291.366.770.243
Mua cổ phiếu quỹ trong kỳ này	-	-	(268.000.000)	-	-	(268.000.000)
Lợi nhuận trong kỳ này	-	-	-	-	24.841.976.447	24.841.976.447
Trích lập các quỹ trong kỳ này	-	-	-	-	(1.242.098.822)	(1.242.098.822)
Chia cổ tức trong kỳ này	-	-	-	-	(21.478.882.000)	(21.478.882.000)
Số dư cuối kỳ này	218.725.920.000	9.117.717.006	(4.600.350.000)	1.001.210.514	68.975.268.348	293.219.765.868



Ngày 29 tháng 8 năm 2024

Ueat

Nguyễn Quốc Hiệp
Người lập

Bùi Phương Thảo
Kế toán trưởng

Nguyễn Hà Ngọc Diệp
Phó Tổng Giám đốc



